

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2021/HS-PT

Ngày: 13 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chung Văn Kết

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Ba  
Ông Lê Hoàng Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 622/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Võ Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và Tên: **Võ Thanh T (T)**, sinh 1980 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 2/x, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông Võ Văn L và bà Dương Thị T. Vợ: Phan Thị L, sinh năm 1980. Có 02 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 22/09/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại tòa).

**- Bị hại:**

1. Nguyễn Tiến N, sinh năm 1982. Địa chỉ: 1xx/1xx Đường số 1x, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978. Địa chỉ: 7xx/28/7, T, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Võ Quốc V, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 10B, A, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Lê Quốc C, sinh năm 1968. Địa chỉ: 2xx T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan gồm có 23 người, do không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: có Luật sư Nguyễn Thị B, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Thanh T và các bị hại Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V quen biết nhau thông qua sang nhượng quyền sử dụng đất ở khu vực xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An. Võ Thanh T và các bị hại Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V thỏa thuận hợp đồng hùn vốn (thỏa thuận miệng) sang QSD đất nhượng lại cho người khác, khu vực xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để sinh lời chia nhau. Mọi giao dịch sang nhượng QSD đất giao cho Võ Thanh T thực hiện. Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V chỉ đưa tiền vốn khi Võ Thanh T tìm được đất để sang nhượng QSD, việc giao nhận tiền có ghi vào sổ theo dõi có chữ ký của Võ Thanh T khi nhận tiền, Nguyễn Tiến N là người trực tiếp quản lý sổ. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bị cáo Võ Thanh T nói dối với các bị hại đã sang được QSD đất, đồng thời yêu cầu các bị hại giao tiền, sau khi nhận tiền Võ Thanh T không thực hiện như lời nói hoặc khi nhận được tiền dùng thủ đoạn gian dối rồi chiếm đoạt số tiền góp vốn để tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Từ ngày 08/4/2017 đến ngày 17/5/2017 Nguyễn Tiến N góp 50% vốn cho mỗi giao dịch tổng cộng: 2.878.670.500đ; Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V và Võ Thanh T góp 50% vốn cho mỗi giao dịch là Nguyễn Thanh T 1.439.333.520đ; Võ Quốc V 1.439.333.520đ, để Võ Thanh T thực hiện 19 giao dịch sang nhượng QSD đất và nhà ở tại khu vực xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An.

Thời gian từ 11/05/2017 đến ngày 07/06/2017 theo thỏa thuận Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V và Võ Thanh T mỗi người góp vốn bằng nhau cho mỗi giao dịch là Nguyễn Thanh T 941.864.000đ; Võ Quốc V 941.864.000đ để Võ Thanh T thực hiện 10 giao dịch sang nhượng QSD đất và nhà ở tại khu vực xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Võ Thanh T khai nhận tại Cơ quan điều tra đã chứng minh hành vi bị cáo thực hiện như sau:

1. Bị cáo Võ Thanh T thực hiện hành vi lừa đảo như sau:

Vụ 01. Ngày 12/4/2017 mua đất thổ, diện tích 77,4m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, giá mua 390,000,000 đồng, Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 195,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn

65,000,000 đồng x 2 người 130,000,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán giá 470,000,000 đồng. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 325,000,000 đồng.

Vụ 02. Ngày 14/4/2017 mua đất thổ, diện tích 620 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, giá mua 215,000,000 đồng, Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 50,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 16,666,000đ x 2 người là 33,332,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 83,332,000 đồng.

Vụ 03. Ngày 16/4/2017 mua hai lô đất thổ, diện tích 248 m<sup>2</sup>, 281 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, giá mua 196,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 50,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 16,666,000 đồng x 2 người là 33,332,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 83,332,000 đồng.

Vụ 04. Ngày 18/4/2017 mua 05 lô đất thổ, diện tích 76 m<sup>2</sup>, 100 m<sup>2</sup>, 100 m<sup>2</sup>, 100m<sup>2</sup>, 331 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, giá mua 247,450,000 đồng, Võ Thanh T nhận tiền góp vốn Nguyễn Tiến N hùn 50,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 16,666,000 đồng x 2 người là 33,332,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 83,332,000 đồng.

Vụ 05. Ngày 18/4/2017 mua căn nhà, diện tích 80 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, giá mua 290,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 145,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn là 48,333,000 đồng x 2 người là 96,666,000 đồng. Võ Thanh T mua nhà và đã bán. Võ Thanh T có chia tiền cho những người góp vốn là 20,000,000 đồng. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 221,666,000 đồng.

Vụ 06. Ngày 19/4/2017 mua hai lô đất thổ, diện tích 77 m<sup>2</sup>, 100 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, giá mua 58,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 29,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 9,666,000 đồng x 2 người là 19,332,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 48,332,000 đồng.

Vụ 07. Ngày 21/4/2017 mua đất thổ, diện tích 812 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, giá mua 200,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn là 25,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn là 8,333,000 đồng x 2 người là 16,666,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 41,666,000 đồng.

Vụ 08. Ngày 23/4/2017 mua đất thổ, diện tích 204m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Mai Hồng Sơn (không biết địa chỉ), giá mua 240,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn Nguyễn Tiến N hùn 20,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 6,666,000 đồng x 2 người là 13,332,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 50,000,000 đồng, Võ Thanh T không mua đất, lấy lại cọc. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 33,332,000 đồng.

Vụ 09. Ngày 26/4/2017 mua 02 lô đất thổ, diện tích 932,1 m<sup>2</sup>, 983 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của ông Lương Văn T (không biết địa chỉ), giá mua 3,500,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn Nguyễn Tiến N hùn 797,500,000 đồng, Võ Quốc V hùn 265,833,000 đồng x 2 người là

531,666,000 đồng, Võ Thanh T đặt cọc 600,000,000 đồng, Võ Thanh T không mua đất. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 729,166,000 đồng.

Vụ 10. Ngày 28/4/2017 mua đất thổ, diện tích 145 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, giá mua 800,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 250,000,000 đồng. Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 83,333,000 đồng x 2 người là 166,666,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán, lãi 100,000,000 đồng. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 416,666,000 đồng.

Vụ 11. Ngày 03/5/2017 mua đất thổ, diện tích 36 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của ông K (Rạch Dừa, không biết họ tên, địa chỉ), giá mua 150,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn là 75,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 25,000,000 đồng x 2 người là 50,000,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 150,000,000 đồng, Võ Thanh T không mua đất, nhận lại cọc. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 125,000,000 đồng.

Vụ 12. Ngày 04/5/2017 mua 02 thửa đất thổ, diện tích 378 m<sup>2</sup>, diện tích 136 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Tân Thành A, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Huỳnh Văn N (không biết địa chỉ), giá mua 950,000,000 đồng, Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 375,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 125,000,000 đồng x 2 người là 250,000,000 đồng. Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 625,000,000 đồng.

Vụ 13. Ngày 17/5/2017 mua căn nhà, diện tích 48 m<sup>2</sup> (4x12m), địa chỉ: ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, của bà T (không biết họ tên), ấp 2/x, xã L, huyện C, giá mua 260,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn là 130,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 43,333,000 đồng x 2 người 86,666,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 50,000,000 đồng. Võ Thanh T có rao bán cho người khác người mua đặt cọc 20,000,000 đồng nhưng bỏ cọc không mua, Võ Thanh T có đưa lại tiền cho những người góp vốn là 20,000,000 đồng. Võ Thanh T không mua nhà. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 146,666,000 đồng.

Vụ 14. Ngày 13/5/2017 mua căn nhà, diện tích 126 m<sup>2</sup> (7m x 18m), địa chỉ: ấp Tân Thành A, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của người nói giọng Bắc (không biết họ tên, địa chỉ), giá mua 375,000,000 đồng, Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 125,000,000 đồng x 2 người là 250,000,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 50,000,000 đồng, Võ Thanh T không mua đất. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 200,000,000 đồng.

Vụ 15. Ngày 11/5/2017 mua đất thổ, diện tích 500 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của ông B (không biết họ tên, địa chỉ), giá mua 1,000,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 336,600,000 đồng x 2 người là 673,200,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 150,000,000 đồng, Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 673,200,000 đồng.

Vụ 16. Ngày 29/5/2017 mua 02 lô đất thổ, diện tích 256 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Phạm Ngọc L, sinh năm 1966, cư ngụ tại ấp P, xã P, huyện C, giá mua 200,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn

Thanh T, Võ Quốc V là 30,000,000 đồng x 2 người là 60,000,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 100,000,000 đồng, Võ Thanh T mua đất và đã bán. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 60,000,000 đồng.

Vụ 17. Ngày 07/6/2017 mua đất thổ, diện tích 995 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của anh P (không biết rõ họ tên), cư ngụ ấp L, xã P, C, giá mua 170,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 16,666,000 đồng x 2 người là 33,332,000 đồng. Đặt cọc 50,000,000 đồng, Võ Thanh T không mua đất. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 33,332,000 đồng.

Như vậy khoảng thời gian từ ngày 17/4/2017 đến ngày 07/06/2017, bị cáo nói dối với Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V để nhận tiền thực hiện 17 giao dịch sang nhượng QSD đất và nhà ở tại khu vực xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An, Võ Thanh T ký nhận trên sổ: 4.294.022.000 đồng, Võ Thanh T khai nhận đã ghi hợp đồng và đặt cọc và đã giao dịch sang nhượng xong. Cơ quan điều tra xác minh thu thập chứng cứ, chứng minh bị cáo không thực hiện đúng hợp đồng đã thỏa thuận với các bị hại, bị cáo Võ Thanh T chiếm đoạt của Nguyễn Tiến N: 2.191.000.000đ; Nguyễn Thanh T 1.238.661.000; Võ Quốc V 1.238.661.000 đồng.

Ngày 30/01/2016, Võ Thanh T nói dối với Lê Quốc C, sinh năm 1968, cư ngụ số 2xx, T, phường 1x, quận X, TP HCM hùn vốn mua đất với Võ Thanh T, Lê Quốc C góp vốn Võ Thanh T trực tiếp thực hiện giao dịch sang nhượng QSD đất, tin lời Võ Thanh T nói, nên Lê Quốc C giao cho Võ Thanh T 700.000.000 đồng (có giấy biên nhận tiền hùn vốn viết tay Võ Thanh T mua thửa đất số 2537, diện tích 880 m<sup>2</sup> đất thổ). Võ Thanh T không thực hiện chiếm đoạt của Lê Quốc C 700.000.000 đồng.

## 2. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị hại như sau:

Thời gian từ ngày 08/04/2017 đến ngày 07/06/2017 sau khi nhận tiền của Nguyễn Tiến N; Nguyễn Thanh T; Võ Quốc V để thực hiện 12 giao dịch sang nhượng QSD đất và nhà ở tại khu vực xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, Long An. Võ Thanh T ký nhận: 4.592.046.000đ. Võ Thanh T đã ghi hợp đồng và đặt cọc sang nhượng QSD đất với người khác (không có chứng thực), hẹn thời gian công chứng nhưng bị cáo không thực hiện đúng như hợp đồng, nên bị người sang nhượng hủy hợp đồng với số tiền nhiều giao dịch: 1.700.000.000đ. Trong đó Võ Thanh T nhận của Nguyễn Tiến N 2.815.000.000đ, (trừ 850.000.000đ tiền đặt cọc) Võ Thanh T chiếm đoạt của Nguyễn Tiến N: 1.965.000.000đ; Võ Thanh T nhận của Nguyễn Thanh T 1.738.000.000 đồng (trừ 425.000.000đ tiền đặt cọc) Võ Thanh T chiếm đoạt của Nguyễn Thanh T 1.313.523.000đ; Võ Thanh T nhận của Võ Quốc V 1.738.000.000 đồng (trừ 425.000.000đ tiền đặt cọc) Võ Thanh T chiếm đoạt của Võ Quốc V 1.313.523.000đ. Cụ thể:

Vụ 01: Ngày 08/4/2017 mua căn nhà, diện tích 135 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1936, cư ngụ tại: số 2xx, T, phường 1x, quận X, TP HCM mua với giá 1,600,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền hùn góp vốn của Nguyễn Tiến N là 800,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn góp vốn 266,666,000 đồng x 02 người là 533,333,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 900,000,000 đồng, chỉ 100,000,000 đồng

để sửa chữa nhà, mua 02 bộ salon, gắn hai máy lạnh. Thời hạn thực hiện hợp đồng 60 ngày, đến ngày 19/06/2017 hết hạn hợp đồng. Võ Thanh T không mua nhà theo thỏa thuận hợp đồng nên bà Nguyễn Thị Q hủy hợp đồng và bán nhà cho người khác, lấy tiền cọc để trừ nợ trước đây Võ Thanh T còn thiếu nợ bà Nguyễn Thị Q, Võ Thanh T nhận số tiền hùn vốn là 1,333,333,000 đồng, khấu trừ số tiền bà Quy cần trừ nợ với Võ Thanh T 1,000,000,000 đồng, Võ Thanh T chiếm đoạt 333,333,000 đồng.

Vụ 02. Ngày 07/4/2017 sang nhượng đất thổ, diện tích 420 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, giá mua 1,030,000,000 đồng, nhờ Lâm Thanh T đứng tên dùm. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 515,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 171,660,000 đồng x 2 người là 343,320,000 đồng. Võ Thanh T sang nhượng QSD đất cho người khác. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 858,320,000 đồng.

Vụ 03. Ngày 07/4/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 189 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Nguyễn Văn H, sinh năm 1955, tổ 2x, ấp P, xã P, C, giá mua 900,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn Nguyễn Tiến N hùn 125,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 41,600,000 đồng x 2 người là 83,200,000 đồng. Võ Thanh T sang nhượng QSD đất cho người khác. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 208,200,000 đồng.

Vụ 04. Ngày 08/4/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 95 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Tân Thành A, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Phạm Ngọc L, sinh năm 1966, cư ngụ tại ấp P, xã P, huyện C, giá mua 210,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn là 25,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 8,333,000 đồng x 2 người là 16,666,000 đồng. Võ Thanh T làm hợp đồng đặt cọc 50,000,000 đồng ngày 08/04/2017, thời hạn thực hiện hợp đồng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 08/05/2017, hết thời hạn hợp đồng Võ Thanh T không sang nhượng QSD đất theo thỏa thuận. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 41,666,000 đồng.

Vụ 05. Ngày 10/4/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 80 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp 2/x, xã L, huyện C của Nguyễn Thị Thanh T, giá sang nhượng QSD đất 100,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn là 50,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn mỗi người là 16,666,000 đồng x 2 người là 33,332,000 đồng. Võ Thanh T sang nhượng QSD đất cho người khác giá 120,000,000 đồng. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 83,332,000 đồng.

Vụ 06. Ngày 02/5/2017 sang nhượng QSD đất 08 thửa đất, diện tích 2200 m<sup>2</sup>, trong đó có 1800m<sup>2</sup> đất thổ, địa chỉ: ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, cư ngụ số 3x, đường số 1x, phường T, quận X, TP HCM, giá mua 2,450,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Tiến N hùn 450,000,000 đồng, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn 150,000,000 đồng x 2 người là 300,000,000 đồng. Đặt cọc 150,000,000 đồng, Võ Thanh T không sang nhượng QSD đất. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 600,000,000 đồng.

Vụ 07. Ngày 12/5/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 135 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Cao Văn M, sinh năm 1983,

cư ngụ ấp P, xã P, C, giá mua 1,170,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V hùn là 133,333,000 đồng x 2 người là 266,666,000 đồng. Hợp đồng đặt cọc 100.000.000 đồng, thời hạn thực hiện hợp đồng là 50 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/07/2017, trong thời hạn này bên bán không bán thì bồi thường gấp đôi, bên mua không mua thì mất tiền cọc. Võ Thanh T không thực hiện đúng theo hợp đồng sang nhượng QSD đất. Ông M sang nhượng QSD đất cho người khác. Võ Thanh T chiếm đoạt của các bị hại số tiền là 166,666,000 đồng.

Vụ 08. Ngày 12/5/2017 mua căn nhà, diện tích 31 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, của Đặng Thị Kiều T, sinh năm 1955, cư ngụ số 6x, H, phường x, quận 1x, TP HCM, giá mua 400,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 66,666,000 đồng x 2 người là 133,332,000 đồng. Võ Thanh T đặt cọc 50,000,000 đồng, bà T xác nhận có làm hợp đồng bán nhà cho Võ Thanh T nhưng Võ Thanh T không mua nhà, nên bà T bán nhà cho người khác. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 83,332,000 đồng.

Vụ 09. Ngày 11/5/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 430 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, chủ đất Tăng Kim N, sinh năm 1977, cư ngụ: R4x, B, phường X, Quận X, thành phố HCM, giá mua 800,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 270,300,000 đồng x 2 người là 540,600,000 đồng. Hợp đồng đặt cọc 250.000.000 đồng, thời hạn thực hiện hợp đồng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 11/06/2017, trong thời hạn này bên bán không bán thì bồi thường gấp đôi, bên mua không mua thì mất tiền cọc. Võ Thanh T không thực hiện đúng theo hợp đồng sang nhượng QSD đất, nên bà N sang nhượng QSD đất cho người khác. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 290,600,000 đồng.

Vụ 10. Ngày 28/5/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 110 m<sup>2</sup>, địa chỉ: xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, chủ đất Phan Thanh N, sinh năm 1975, cư ngụ ấp 2/x, xã L, huyện C, giá mua 420,000,000 đồng. Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 16,666,000 đồng x 2 người là 33,332,000 đồng. Đặt cọc 50,000,000 đồng, Võ Thanh T không sang nhượng được QSD đất, nhận lại cọc không hoàn trả tiền cho bị hại. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 33,332,000 đồng.

Vụ 11. Ngày 01/6/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 460 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, chủ đất Võ Kim D, sinh năm 1943, cư ngụ ấp 2/x, xã L, C, giá mua 350,000,000 đồng, Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 58,300,000 đồng x 2 người là 116,600,000 đồng. Võ Thanh T làm hợp đồng sang nhượng quyền sử dụng đất ngày 01/06/2017 với giá 350.000.000 đồng, thời hạn trong 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 01/07/2017, Võ Thanh T đặt cọc 50,000,000 đồng. Hết hạn hợp đồng Võ Thanh T không sang nhượng QSD đất và chiếm đoạt số tiền là 66,600,000 đồng.

Vụ 12. Ngày 07/6/2017 sang nhượng QSD đất thổ, diện tích 340 m<sup>2</sup>, địa chỉ: ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, chủ đất Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, cư ngụ ấp 2/X, xã L, giá mua 340,000,000 đồng, Võ Thanh T nhận tiền góp vốn của

Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V là 113,333,000 đồng x 2 người là 226,666,000 đồng. Võ Thanh T làm hợp đồng đặt cọc ngày 07/06/2017 là 100,000,000 đồng. Thời hạn thực hiện hợp đồng là 30 ngày đến ngày 07/07/2017. Hết hạn hợp đồng Võ Thanh T không sang nhượng QSD đất, nên bà T sang nhượng QSD đất cho người khác, trả tiền cọc cho Võ Thanh T. Võ Thanh T chiếm đoạt số tiền là 226,666,000 đồng.

Thời gian từ ngày 08/04/2017 đến ngày 07/06/2017 sau khi nhận tiền của các bị hại, bị cáo Võ Thanh T chiếm đoạt tổng cộng: 2.992.046.000đ. Trong đó Võ Thanh T chiếm đoạt của Nguyễn Tiến N: 1.062.000.000đ; Võ Thanh T chiếm đoạt của Nguyễn Thanh T 964.810.000đ; Võ Thanh T chiếm đoạt của Võ Quốc V 964.810.000đ.

### 3. Các giao dịch dân sự:

Ngày 27/7/2017 Võ Thanh T có vay của anh Nguyễn Tiến N số tiền 1,000,000,000 đồng với lãi suất 7,5%/ tháng, để bị cáo cáo hạn Ngân hàng đến nay chưa hoàn trả. Ngày 21/9/2017 bị cáo Võ Thanh T có mượn tiền của Võ Quốc V số tiền 300,000,000 đồng để trả nợ cho anh Nguyễn Tiến N, đến nay chưa hoàn trả.

- Ngày 19/12/2015 Võ Thanh T bán đất cho Lê Quốc C diện tích 192 m<sup>2</sup>, nhận số tiền 170,000,000 đồng, có hợp đồng viết tay, khi giao đất Võ Thanh T giao nền đất cho Lê Quốc C cất nhà trên phần đất của Trần Tuấn A, Võ Thanh T khai trước đây Võ Thanh T và Trần Tuấn A có hùn vốn mua đất chung, khi đất chia ra làm hai phần thì phần đất Võ Thanh T bán cho Lê Quốc C thuộc sở hữu của Trần Tuấn A và Võ Thanh T thỏa thuận với Trần Tuấn A sự việc này sau.

- Ngày 28/03/2017 Võ Thanh T bán căn nhà cho Lang Ngọc Hân Nguyễn Đ, giá 260.000.000 đồng, nhưng sau đó Võ Thanh T bán nhà của Đ và lấy tiền bán nhà chuyển thành tiền góp vốn mua nhà, được Đ đồng ý, sau khi Võ Thanh T nhận thêm tiền góp vốn nhiều lần nhưng không thực hiện mua nhà, Đ đòi lại tiền, ngày 30/5/2017 Võ Thanh T viết biên nhận mượn tiền của Đ số tiền 450,000,000 đồng, bà Đ đồng ý cho Võ Thanh T nợ số tiền trên.

- Việc Trần Thị T, Nguyễn Bích H, Huỳnh Thị Mỹ N, Phạm Thị T, Bùi Văn G, Lương Thị M, Lê Thị Mỹ L, Trịnh Thị N, Lê Văn T, Huỳnh Thị H tố giác Võ Thanh T có hành vi lừa đảo là phân lô sang nhượng QSD đất tại thửa số 2537, tờ bản đồ số 4, diện tích 440 m<sup>2</sup>, do Trần Thị Kim C đứng giấy CN QSD đất, hiện có người đã cất nhà ở phần đất nêu trên. Qua điều tra xác minh bà Trần Thị Kim C (chị dâu Võ Thanh T) cho biết: có hợp đồng sang đất cho Võ Thanh T, thỏa thuận miệng với nhau bán giá 1,000,000,000 đồng, nhưng Võ Thanh T chỉ trả tiền 50,000,000 đồng Võ Thanh T phân lô cất nhà để bán cho người khác bà C đồng ý.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT.VKSLA-P2 ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tại bản án sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:**



Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 12 (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; Tổng hợp hình phạt 02 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” buộc bị cáo Võ Thanh T phải chấp hành là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2019.

*Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 22/9/2020, bị cáo Võ Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Võ Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Yêu cầu xem xét lại tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì hành vi bị cáo thực hiện giống nhau nên đề nghị xét xử bị cáo 01 tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu xem xét lại số tiền bị cáo chiếm đoạt; cơ quan điều tra chưa làm rõ bản chất sự việc vì hiện nay bị cáo và các bị hại còn tài sản hùn mua trên 06 tỷ đồng nên đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cũng như lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã truy tố, xét xử; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, thể hiện: Xuất phát từ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2017 đến ngày 07/6/2017, bị cáo Võ Thanh T lợi dụng việc được giao trực tiếp thực hiện các giao dịch chuyển nhượng QSD đất với đối tác, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối với Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V, Lê Quốc C (là những người hùn vốn với bị cáo để sang đất bán lại chia lời) bằng cách: làm hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng QSD đất nhưng lại tìm cách từ chối sang nhượng nhằm tạo lòng tin để cho các bị hại Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V, Lê Quốc C giao tiền góp vốn cho bị cáo chiếm đoạt tổng cộng 9.960.368.000 đồng, trong đó:

- Số tiền bị cáo Võ Thanh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm: Nguyễn Tiến N 2.191.000.000 đồng; Nguyễn Thanh T 1.238.661.000 đồng; Võ Quốc V 1.238.661.000 đồng; Lê Quốc C 700.000.000 đồng. Tổng cộng 5.368.322.000 đồng.

- Số tiền bị cáo Võ Thanh T lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm: Nguyễn Tiến N 1.965.000.000 đồng; Nguyễn Thanh T 1.313.523.000 đồng; Võ Quốc V 1.313.523.000 đồng. Tổng cộng 4.592.046.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng 17 vụ chiếm đoạt tài sản của các bị hại là bị cáo không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử mà bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như các vụ khác; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử bị cáo 01 tội Lạm dụng. Thấy rằng, tại biên bản đối chất ngày 08/12/2017 và 17/8/2019 (BL:782, 784, 786, 943-948) giữa bị cáo với các bị hại Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thanh T, Võ Quốc V chính bị cáo thừa nhận: *“trong các vụ mua đất có vụ dẫn người góp vốn xem đất có vụ không dẫn người góp vốn xem đất”*; Bị cáo cho rằng có thực hiện việc mua bán đất rồi mới chiếm đoạt tiền, nhưng quá trình điều tra bị cáo không cung cấp họ tên địa chỉ người mua và người bán, hoặc có cung cấp được địa chỉ người bán đất nhưng qua xác minh những người này khai không có việc mua bán đất với bị cáo.

Như vậy, việc bị cáo đã đưa ra thông tin giả làm cho các bị hại tin là thật để đưa tiền cho bị cáo rồi bị cáo chiếm đoạt tiền nhằm trả nợ và tiêu xài cá nhân là hành vi cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nên yêu cầu xem xét lại tội danh cho bị cáo, cũng như lời đề nghị của Luật sư là không phù hợp.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xét xử bị cáo Võ Thanh T phạm 02 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 và khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tội phạm bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng (hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, chung thân); bị cáo phạm cùng lúc 02 tội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật; bị cáo đã 29 lần thực hiện hành vi phạm tội (của 02 tội) và mỗi lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Tòa sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (mức khởi điểm của Điều luật) và 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50, 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 12 (mười hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” buộc bị cáo Võ Thanh T phải chấp hành là **25 (hai mươi lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Công an tỉnh Long An (1);
- Trại tạm giam tỉnh Long An (1);
- Sở tư pháp tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (4);
- Người bào chữa cho bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3), 17b, (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Chung Văn Kết**